

Số: /KH - UBND

Lạc Phượng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của xã Lạc Phượng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 06/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Lạc Phượng Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021- 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030.

Thực hiện chương trình hành động số 15-CTr-ĐU ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lạc Phượng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra, UBND xã Lạc Phượng ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết kỳ họp thường lệ HĐND xã cuối năm 2025.

- Cụ thể hóa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số theo định hướng của Thành phố gắn với đặc thù địa phương. Huy động tối đa các nguồn lực để xây dựng xã Lạc Phượng đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và tiến tới Nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, các thôn để tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu được đề ra theo Nghị quyết của HĐND xã.

2. Yêu cầu:

- Các phòng, đơn vị, các ngành chức năng, cán bộ, công chức, các thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch đảm bảo phát huy tối đa nguồn lực của địa phương để hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã đề ra.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo chỉ đạo, vai trò sáng tạo, chung sức, đồng lòng của tập thể để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ đặt ra.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu chủ yếu bình quân/năm và đến năm 2030

(1) Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 13% trở lên.

(2) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 10,7%/năm.

Trong đó:

- Khu vực nông nghiệp, thủy sản tăng 8%.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,5%.
- Khu vực dịch vụ tăng trên 10%.

(3) Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 185 triệu đồng/năm. Trong đó:

- Đất trồng trọt: 160 triệu đồng.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 250 triệu đồng.

(4) Huy động tối đa các nguồn lực, bảo đảm vốn đầu tư từ nguồn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; tỷ lệ giải ngân hàng năm đạt 96% trở lên.

(5) Số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đến năm 2030 đạt 05 doanh nghiệp/1000 dân.

(6) Đến năm 2030, có 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

(7) Giai đoạn 2026 - 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân 9,5%/năm; ước đạt khoảng 195 triệu đồng/người/năm (năm 2030).

(8) Đến trước năm 2030 không còn hộ nghèo.

(9) Hằng năm, chỉ tiêu gia đình văn hóa đạt 95% trở lên; thôn văn hóa đạt trên 90%.

(10) Duy trì 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia theo quy định; đến năm 2030 phấn đấu có 03 trường đạt chuẩn mức độ 2 và 03 trường có cơ sở vật chất tiệm cận các tiêu chuẩn mức độ 2.

(11) Có ít nhất 01 nhà đa năng cho mỗi cấp học (Tiểu học, THCS); 100% các cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh.

(12) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(13) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt trên 62% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(14) Đến năm 2030, 100% trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2021 - 2030.

(15) Đến năm 2030 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(16) Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 98%.

(18) Hằng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn đạt từ 95% trở lên; đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến đạt trên 95%.

(19) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đạt xã không có ma túy.

(20) Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số chiếm trên 30% cơ cấu kinh tế xã.

2. Nhiệm vụ đột phá, dự án, công trình trọng điểm

2.1. Nhiệm vụ đột phá

(1) Tăng cường quản lý đất đai, môi trường, ngăn chặn và xử lý vi phạm đất đai, hành lang giao thông, công trình thủy lợi, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

(2) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số một số lĩnh vực chuyên môn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng của Trung tâm phục vụ hành chính công. Xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện” và hiện thực hóa mục tiêu xã không ma túy.

(3) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng. Ứng dụng có hiệu quả các chương trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế số, xã hội số...

(4) Đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu phục vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số.

(5) Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp và xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh với hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ưu tiên phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, gắn kết thị trường tiêu thụ và hiệu quả kinh tế bền vững.

(6) Khai thác triệt để lợi thế không gian, du địa phát triển khi hoàn thành việc thi công mở rộng đường 391 và đường trục Đông Tây (396) để phát triển dịch vụ, logistics.

(7) Mở rộng vùng sản xuất rươi, cáy, lúa hữu cơ (nếp cái hoa vàng), sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững. Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp hữu cơ (rươi, cáy, nếp cái hoa vàng) sang mô hình kinh tế tuần hoàn.

2. Các công trình trọng điểm:

- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đường 191N với đường 396; cải tạo nâng cấp các tuyến đường thôn kết nối với đường 391 và 396 tạo giao thông, giao thương thuận lợi trong và ngoài xã.

- Quy hoạch và xây dựng Trung tâm hành chính xã mới bảo đảm tập trung, hiện đại, gắn kết.

- Xây dựng khu dân cư Tắt Thượng (đã được quy hoạch 4,6 ha).

- Quy hoạch và xây dựng khu dân cư hiện đại kết hợp với phát triển dịch vụ thương mại khu vực Trung tâm xã từ 20 - 25 ha (Cạnh trục đường 396, thôn Hàm Hy).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước...

a. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất; sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao

- Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện; nâng cao chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến nông sản,

thực phẩm; nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ nông dân tích tụ ruộng đất sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Tập trung phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng tập trung, quy mô lớn, nâng cao chất lượng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật canh tác và cơ giới hóa trong sản xuất, bảo quản, chế biến sau thu hoạch; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Huy động và thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tập trung ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất lúa hữu cơ và nuôi trồng thủy sản. Hoàn thiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu trước năm 2030.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Duy trì, phát triển số lượng, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP.

b. Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã.

- Duy trì và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp hiện có; quan tâm phát triển các ngành nghề mới, mở rộng, đa dạng hóa các sản phẩm. Tăng cường tiếp cận triển khai các chính sách khuyến công, tổ chức tốt công tác thông tin, tiếp thị, mở rộng thị trường và tiêu thụ các sản phẩm.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp định hướng xanh. Khai thác quỹ đất 20-25 ha thôn Hàm Hy cho dịch vụ thương mại hiện đại.

c. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tập trung huy động nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và hoàn thành các nhiệm vụ đột phá, dự án, công trình trọng điểm. Tập trung hoàn thiện các tuyến giao thông do xã quản lý bảo đảm sự kết nối đồng bộ; nâng cấp cơ sở vật chất các trường học.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của thành phố, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp và khai thác các nguồn vốn tại địa phương, nhất là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và nguồn vốn huy động đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, văn hoá, giáo dục...

d. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong lao động, sản xuất; tiếp nhận và phối hợp triển khai các dự án công nghệ cao, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. coi việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ là một tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy

đảng và chính quyền. Thực hiện các chính sách thu hút tạo nguồn từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại địa phương.

e. Tăng cường công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên môi trường

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm Luật Đất đai mới; số hóa 100% dữ liệu đất đai địa phương. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên phạm vi toàn xã, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất công, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất sai quy định. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tiễn của địa phương để đấu giá quyền sử dụng đất lấy kinh phí xây dựng các công trình thiết yếu đảm bảo cho an sinh xã hội. Thực hiện thu thập hồ sơ những hộ đủ điều kiện và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị về đất đai trên địa bàn. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện theo quy định, hoàn thành nhập dữ liệu số hóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phân loại và xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình, giảm rác thải nhựa, rác thải nguy hại ra môi trường. Tập trung giải quyết và xử lý có hiệu quả rác thải sinh hoạt ở các bãi rác tập trung trên địa bàn và các khu dân cư. Thực hiện tốt công tác quy hoạch làng nghề. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm với các trường hợp xả thải gây ô nhiễm môi trường

1.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

1.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội

a. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

-100% trường học có phòng học thông minh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Quan tâm giữ vững các trường đạt chuẩn quốc gia, đến năm 2030 có từ 01 đến 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tăng cường các nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh; đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá học sinh; tiếp cận mô hình, phương pháp dạy học hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng xã hội học tập và nâng cao chất lượng hoạt động của phong trào khuyến học, khuyến tài. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm lo phát triển giáo dục - đào tạo.

b. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế

-Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân nâng cao ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, duy trì mức sinh hợp lý, góp phần ổn định và giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

- Duy trì thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia, chủ động phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khám, tư vấn, chữa bệnh, cấp thuốc BHYT chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Phối hợp với cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn dưới 5%. Tích cực vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Duy trì các tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2021 - 2030. Thành lập trạm y tế xã từ 01/01/2026, trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng các trạm y tế cũ; Phấn đấu đến giai đoạn 2028-2030 hoàn thành sắp xếp trạm y tế xã có đủ cơ cấu tổ chức, nhân lực, trang thiết bị để đảm nhận đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 43/2025/TT-BYT

c. Thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, lao động việc làm

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách an sinh xã hội. Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ người nghèo, giảm nghèo bền vững. Quyết tâm **không còn hộ nghèo** trước năm 2030. Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện các chương trình giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; giảm tỷ lệ người trong độ tuổi lao động thiếu việc làm; bảo đảm các quyền lợi hợp pháp của người lao động.

d. Phát triển văn hoá, thông tin, thể thao đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam Duy trì công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền. Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hoá, thể thao, đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn.

e. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

Thực hiện hiệu quả Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, góp phần đưa xã nằm trong nhóm có chỉ số cao về

chuyển đổi số. Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các cơ quan. Đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan nhà nước được gửi nhận trên hệ thống (trừ các văn bản mật theo quy định)

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử

f. Nâng cao năng lực và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và ý thức đạo đức công vụ, thái độ phục vụ nhân dân cho cán bộ, công chức.

- Thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ": Triển khai sâu rộng các nội dung của mô hình, đảm bảo cán bộ, công chức luôn thể hiện sự tận tâm, chuyên nghiệp.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính: Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, gây nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

2.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Lĩnh vực Nội chính

a. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Rà soát, đơn giản hóa: Định kỳ rà soát, đề xuất bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các TTHC rườm rà, không cần thiết, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp, cấp phép kinh doanh.

- Công khai, minh bạch: Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC, quy trình, thời gian giải quyết và mức phí (nếu có) tại Trung tâm phục vụ hành chính công và trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ được nộp và xử lý trực tuyến.

b. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo Đề án 06/QĐ- TTg:

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ giải quyết TTHC, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian cho người dân.

- Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Xây dựng kho dữ liệu điện tử, hướng tới không sử dụng hồ sơ giấy trong một số lĩnh vực.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin: Đảm bảo hệ thống mạng, thiết bị đủ khả năng vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

- Thực hiện Đề án 06, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 95%. Phổ cập thanh toán điện tử đến từng hộ gia đình và hộ kinh doanh.

3.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC):

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải ở các thôn, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tử sách pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư thuộc thẩm quyền, tránh tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và phổ biến pháp luật cho nhân dân trên địa bàn

- Duy trì nền nếp tiếp công dân: Bố trí lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Giải quyết KNTC kịp thời, đúng pháp luật: Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, xác minh, đối thoại, phân đấu giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

3.4. Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND

3.5. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Về Quốc phòng - an ninh: Cùng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

a. Xây dựng khu vực phòng thủ vùng chắc, thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, địa phương

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới". Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền phường đối với nhiệm vụ quốc phòng, địa phương; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao hàng năm, đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch. Cùng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo chất lượng, số lượng, sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn, thiết thực, sát thực tế.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân vùng chắc; lồng ghép nhiệm vụ quốc phòng trong phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình công tác của địa phương.

b. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng xã không ma túy

- Chủ động các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả điều tra, khám phá và giải quyết án. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác xây dựng "Phong trào toàn

dân bảo vệ an ninh Tô quốc”; xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự, gắn với các phong trào, hoạt động của từng thôn, cơ quan, đơn vị. Phối hợp chỉ đạo xây dựng lực lượng công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng thành công mô hình “xã không ma túy”.

4.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Ban Chỉ huy quân sự xã (thực hiện nội dung a); Công an xã (thực hiện nội dung b).

4.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm:

- Chủ tịch UBND xã: Là người chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, điều hành toàn bộ Kế hoạch.

- Các Phó Chủ tịch UBND xã: Phụ trách từng lĩnh vực, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ.

- Văn phòng HĐND&UBND xã: Tham mưu, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã: Xây dựng kế hoạch công tác chi tiết hằng năm theo từng lĩnh vực được phân công, chủ động triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn năm 2026: Tập trung xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch chi tiết; ưu tiên các nhiệm vụ đột phá, cấp bách để tạo đà cho việc đạt các chỉ tiêu.

- Giai đoạn 2027-2028: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các giải pháp; thường xuyên sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu để rút kinh nghiệm và điều chỉnh.

- Giai đoạn 2029-2030: Hoàn thành các mục tiêu đề ra; tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là việc đạt được các chỉ tiêu số lượng.

3. Chế độ kiểm tra, đánh giá, báo cáo:

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm: UBND xã tổ chức họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này, đặc biệt đối chiếu với các chỉ tiêu đã đặt ra.

- Thường xuyên: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất, định kỳ tại các phòng, ban, đơn vị và cơ sở.

- Báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, HĐND xã và UBND thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch và mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

4. Đảm bảo nguồn lực:

- Ngân sách địa phương: Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm, các dự án đầu tư phát triển, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu.

- Huy động xã hội hóa: Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp nguồn lực cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

- Tranh thủ nguồn lực thành phố: Chủ động đề xuất, kiến nghị với UBND, HĐND và các sở, ban, ngành thành phố để nhận được sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, chính sách.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Lạc Phượng về Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của xã Lạc Phượng giai đoạn 2026-2030.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của xã Lạc Phượng giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT UBMTTQVN; các tổ chức CT-XH xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn; đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Duy Sỹ